

Bản án số: **34**/2021/HS-ST.

Ngày: 01 - 02 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tráng A Lừ

Ông Quách Công Cầm.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/TLST- ST ngày 07 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo.

1. Ngô Văn Tr, tên gọi khác, không, sinh năm 1984, sinh tại huyện M, tỉnh Sơn La. Trú tại: Tiểu khu B, thị trấn Nông Tr M, huyện M, tỉnh Sơn La. Giới tính Nam, tôn giáo không, Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Ngô Xuân B, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị Ch, sinh năm 1954, bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không; tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 01/02/2013 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong thử thách ngày 01/8/2013 (đã được xóa án tích).

- Ngày 01/3/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện M áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 26/3/2015 bị cáo đã chấp hành xong (đã được xóa tiền sự).

- Ngày 25/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện M áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 26/12/2017 bị cáo đã chấp hành xong (đã được xóa tiền sự).

2.Cầm Văn Kh, tên gọi khác, không, sinh năm 1994, sinh tại thành phố S, tỉnh Sơn La. Trú tại: Tổ 2, phường Ch, thành phố S, tỉnh Sơn La. Giới tính Nam, tôn giáo không, Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Cầm Văn Ph, sinh năm 1970 và bà Quảng Thị T, sinh năm 1969, bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 27/6/2020 bị Công an thành phố Sơn La xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc (Chưa được xóa tiền sự).

- Ngày 28/7/2020, bị Công an thành phố S xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi Gây mất trật tự ở khu dân cư (Chưa được xóa tiền sự).

Nhân thân:

Ngày 18/6/2015 bị Công an thị xã S xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích (đã được xóa tiền sự).

Ngày 14/8/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố S quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 14 tháng. Ngày 23/8/2017 bị cáo đã chấp hành xong (đã được xóa tiền sự).

Các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện V cho đến nay, các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn Tr, sinh năm 1984, trú quán: Tiểu khu B, thị trấn Nông Tr M, huyện M, tỉnh Sơn La và Cầm Văn Kh, sinh năm 1994. Trú tại: Tổ 2, phường Ch, thành phố S, tỉnh Sơn La là bạn cùng sử dụng ma túy. Ngày 13/10/2020 Cầm Văn Kh đi ô tô khách đến nhà Ngô Văn Tr chơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Tr rủ Kh đi tìm mua ma túy để sử dụng chung. Kh đồng ý. Sau đó, Kh điều khiển chiếc xe máy BKS 26H8-1361 chở Tr đến nhà một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 60 tuổi ở bản Ch, xã V, huyện V. Qua trao đổi, Tr đã hỏi và mua được của người phụ nữ dân tộc Mông đó 04 viên Hồng phiến và 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng. Sau đó Tr lấy 02 viên Hồng phiến và một ít Heroine cùng Kh sử dụng hết tại bếp nhà người phụ nữ dân tộc Mông đó. Sau khi sử dụng ma túy xong, Tr gói 02 viên Hồng phiến và số Heroine còn lại như cũ, rồi lấy vỏ bao kim tiêm gói bên ngoài. Sau đó, Tr cất giấu gói ma túy vào trong ghi đông tay lái bên phải của xe máy rồi Tr điều khiển xe máy chở Kh đi về. Khi đi đến khu vực bản P, xã V thì bị Tổ công tác Công an huyện V kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: 01 gói bên ngoài được gói bằng vỏ bao kim tiêm bên trong đựng 01 gói nilon màu đen đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine và 01 gói nilon màu xanh đựng 02 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. Tổ công tác Công an huyện V đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định và dẫn giải Kh và Tr

về trụ sở Công an huyện V để điều tra làm rõ. Tạm giữ của Tr 01 xe máy nhãn hiệu BKS 26H8-1361 đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe máy số 014080 mang tên Vàng A Đ.

Ngày 13/10/2020, cơ quan CSĐT Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành kiểm đếm và cân tịnh xác định khối lượng số vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang đối với Ngô Văn Tr và Cầm Văn Kh như sau:

- Số 02 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine có khối lượng 0,17 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu “TK”

Số chất bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 1,07 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu “TK1”

Mẫu gửi giám định ký hiệu TK và TK1 được bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy ?

Kết luận giám định số 1587 ngày 15/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu TK là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,17 gam. Mẫu gửi giám định TK1 là ma túy loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,07 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,17 gam loại Methamphetamine và 1,07 gam loại Heroine.*

Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu TK, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,11 gam. Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu TK1, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,94 gam”.

Cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 05/01/2021 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Ngô Văn Tr và Cầm Văn Kh về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như cáo trạng; qua phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Ngô Văn Tr mức án từ 24 (hai mươi tư) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Ngô Văn Tr.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Cầm Văn Kh mức án từ 18 (mười tám)

tháng từ đến 24 (hai mươi tư) tháng từ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Chăm Văn Kh.

Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định + Chất bột màu trắng thuộc mẫu giám định ký hiệu KT1, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,94 gam và chất bột màu hồng thuộc mẫu giám định ký hiệu TK không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,11 gam; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu và vỏ gói ban đầu, 02 phong bì niêm phong bên trong đựng que test thử ma túy.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe máy BKS: 26H8-1361 và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 014080 mang tên Vàng A Đ là tài sản của Ngô Văn Tr dùng làm phương tiện đi mua ma túy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố Ngô Văn Tr, Chăm Văn Kh về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo Ngô Văn Tr và Chăm Văn Kh khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị giam giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La, lời khai của người chứng kiến, biên bản ghi lời khai, Biên bản

hỏi cung bị can thể hiện: Ngày 13/10/2020, các bị cáo Ngô Văn Tr và Cầm Văn Kh đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,17 gam Methamphetamine và 1,07 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ Điều 4 Nghị định số 18/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 và mục I phụ lục kèm theo thì tổng khối lượng của 02 chất Heroine và Methamphetamine thu giữ của các bị cáo là: 0,17 gam + 1,07 gam = 1,24 gam (Dưới 5 gam). Như vậy tổng khối lượng của 02 chất ma túy dưới mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Ngô Văn Tr và Cầm Văn Kh phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội, bản thân các bị cáo đều là người có nhân thân rất xấu nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Bị cáo Tr có vai trò tích cực hơn thể hiện qua việc khởi sướng việc mua ma túy, trực tiếp thực hiện việc mua ma túy, trực tiếp dùng phương tiện để cùng bị cáo Kh đi mua ma túy. Bị cáo Kh đồng phạm với bị cáo Tr trong việc đi mua ma túy để sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo Ngô Văn Tr và Cầm Văn Kh đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Ngoài hình phạt hình là phạt tù các bị cáo Ngô Văn Tr và Cầm Văn Kh có thể bị chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ: Theo lời khai của các bị cáo khai nhận mua của một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 60 tuổi không biết họ, tên, địa chỉ tại bản Chua T, xã V, huyện V. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V không có căn cứ để xác minh điều tra. Do đó buộc các bị cáo Ngô Văn Tr và Cầm Văn Kh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy đã thu giữ.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định + Chất bột màu trắng thuộc mẫu giám định ký hiệu KT1, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,94 gam và chất bột màu hồng thuộc mẫu giám định ký hiệu TK không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,11 gam; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu và vỏ gói ban đầu, 02 phong bì niêm phong bên trong đựng que test thử ma túy là những vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy BKS: 26H8-1361 và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 014080 mang tên Vàng A Đ quá trình điều tra xác minh là tài sản hợp pháp của Ngô Văn Tr. Tr sử dụng vào việc đi mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Tr phạm tội: Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Tr 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/10/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Tuyên bố bị cáo Cầm Văn Kh phạm tội: Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cầm Văn Kh 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/10/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,11 gam loại Methamphetamine, 0,94 gam loại Heroine và vỏ gói niêm phong

gửi mẫu giám định; 01 phong bì bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu và vỏ gói ban đầu; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng que test thử ma túy.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với chiếc xe máy BKS: 26H8-1361 và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 014080 mang tên Vàng A Đ.

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu